TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày: 21-01-2025
"Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

2. Ông Nguyễn Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Ngọc Nhẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 254/2024/TLST-DS ngày 30/10/2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2024/QĐXXST-DS ngày 11/12/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: B - B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền ông Huỳnh Anh T - chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh L kiêm trưởng phòng giao dịch B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: ông Nguyễn Minh T1 – Chuyên viên khách hàng cá nhân chi nhánh L – Phòng giao dịch B. Địa chỉ: A N, khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.(xin vắng)

2. Bị đơn: bà Trần Thị Ngọc T2, sinh năm: 1995. Địa chỉ: 1 Ô khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2024 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S và lời trình bày của người đại diện ông Nguyễn Minh T1 trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Năm 2022, bà Trần Thị Ngọc T2 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Trần Thị Ngọc T2 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng như sau:

+ Hạn mức sử dụng là: 170.000.000 đồng

+ Mục đích: Tiêu dùng cá nhân

+ Lãi suất thẻ: 2,6 %/tháng

+ Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ.Sau khi được cấp Thẻ tín dụng. Bà Trần Thị Ngọc T2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 170.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Trần Thị Ngọc T2 đã không thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng. Thứ tự ưu tiên thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Trần Thị Ngọc T2 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó bà Trần Thị Ngọc T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 20 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng), Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Tính đến ngày 11/07/2024, bà Trần Thị Ngọc T2 còn nợ các khoản sau: Dư nợ 144.322 902 đồng; Lãi vay 43.975.506 đồng. Tổng cộng 187.869.837 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc bà Trần Thị Ngọc T2, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn. Đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Trần Thị Ngọc T2 trả nợ. Tuy nhiên, bà Trần Thị Ngọc T2 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S1 Tin yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Ngọc T2 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/07/2024 là 187.869.837 đồng, trong đó: Dư nợ: 144.322.902 đồng; Lãi vay 43.975.506 đồng. Bà Trần Thị Ngọc T2 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/07/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Ngọc T2 đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần thông báo về phiên hòa giải nhưng bà T2 không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S và cũng không tham gia hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán thực hiện thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với bà Trần Thị Ngọc T2 là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Trần Thị Ngọc T2 đã được thông báo việc mở phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị Ngọc T2 theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần S có ký với bà Trần Thị Ngọc T2 hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, hạn mức sử dụng là 170.000.000 đồng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Trần Thị Ngọc T2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 170.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Trần Thị Ngọc T2 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 83.156.963 đồng. Mục đích vay là tiêu dùng cá nhân; Lãi suất tại thời điểm cấp thẻ: 31,2%/năm; Lãi suất trong hạn hiện tại: 31,2%/năm (lãi suất quá hạn: 150% lãi trong hạn); Thời hạn thanh toán: Chủ thẻ phải thanh toán cho S2 số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu và hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên thông báo giao dịch; Phương thức thanh toán: Nộp tiền mặt/Chuyển khoản/Trích nợ tự động từ tài khoản thanh toán. Hình thức vay là tín chấp. Do bà Trần Thị Ngọc T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 25/6/2023, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Trần Thị Ngọc T2 vẫn không có thiện chí trả nợ. Đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Trần Thị Ngọc T2 trả nợ nhưng bà T2 vẫn không trả nợ. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà T2 trả nợ gốc vay 144.322.902 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về lãi suất: Ngân hàng thương mại cổ phần S cùng với bà Trần Thị Ngọc T2 đã thỏa thuận mức lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Vì vậy, bà T2 phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền nợ lãi tính đến ngày 21/01/2025 là 89.218.846 đồng như Ngân hàng đã yêu cầu.

[4] Từ các phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S, buộc bà Trần Thị Ngọc T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền gốc là 144.322.902 đồng, tiền lãi tính

đến ngày 21/01/2025 là 89.218.846 đồng. Kể từ ngày 22/01/2025 bà Trần Thị Ngọc T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

[5] Tại phiên tòa, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Ngọc T2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Trần Thị Ngọc T2.

Buộc bà Trần Thị Ngọc T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền gốc là 144.322.902 đồng, tiền lãi tính đến ngày 21/01/2025 là 89.218.846 đồng, tổng cộng là 233.541.748 đồng. Kể từ ngày 22/02/2025, bà Trần Thị Ngọc T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Ngọc T2 phải nộp 11.677.000 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 4.697.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009243 ngày 30/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy